

**ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO TĂNG
TẠI ĐẠI GIỚI ĐÀN LIỄU LẠC - NĂM 2023**

ĐỀ 1

1. Hãy cho biết thân thế của Thái tử Tất-đạt-đa? (4 điểm).

Phụ thân là đức vua Tịnh-phạn (Suddhodana) thuộc họ Cồ-đàm (Gotama), bộ tộc Thích-ca (Sakya) và thân mẫu là hoàng hậu Ma-gia (Maha Maya) trị vì kinh thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu) thuộc miền Trung Ấn Độ.

2. Hãy nêu ý nghĩa nội dung kinh A Di Đà? (4 điểm).

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni giới thiệu cảnh Tây Phương Cực Lạc do đức Phật A Di Đà làm giáo chủ và phương pháp niệm Phật nhất tâm bất loạn để mọi người nỗ lực tu tập được sinh về cõi Cực Lạc.

3. Tam Bảo là gì? Hãy kể ra? (4 điểm).

Tam Bảo là ba ngôi báu có công năng giúp chúng sinh giác ngộ chân lý nhiệm mầu và giải thoát mọi khổ đau.

Tam Bảo gồm Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc giới thứ nhất (bất sát sinh)? (4 điểm).

“Nhất viết bất sát sanh. Giải viết: Thượng chí chư Phật, thánh nhân, sư tăng, phụ mẫu, hạ chí quyền phi nhuyển động, vi tế côn trùng, đăn hữu mạng giả bất đắc cố sát, hoặc tự sát, hoặc giáo tha sát, hoặc kiến sát tùy hỷ, ...”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỖ-KHEO

ĐỀ 2

1. Thái tử Tất-đạt-đa đản sinh vào thời gian nào, tại đâu? (4 điểm).

Thái tử Tất-đạt-đa đản sinh ngày trăng tròn (15 ÂL) tháng 4 (Vesakha) năm 624 trước Dương lịch, bên cội cây Vô Ưu tại vườn Lâm-tỳ-ni (Lumbini), kinh thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu) thuộc miền Trung Ấn Độ.

2. Lợi ích của quy y Tam Bảo là gì? (4 điểm).

Lợi ích của quy y Tam Bảo là:

- Quy y Phật không đọa vào địa ngục.
- Quy y Pháp không đọa vào ngạ quỷ.
- Quy y Tăng không đọa vào bàng sinh.

3. Hãy đọc đoạn Cảnh Sách sau: “Phù, nghiệp hệ thụ thân, vị miễn hình lụy ... hà nãi yển nhiên không quá? (4 điểm).

“Phù, nghiệp hệ thụ thân, vị miễn hình lụy. Bẩm phụ mẫu chi di thể, giả chúng duyên nhi cộng thành. Tuy nãi, tứ đại phù trì, thường tương vi bội. Vô thường, lão, bệnh, bất dĩ nhân kỳ, triêu tồn tịch vong, sát na dị thể. Thí như, xuân sương hiệu lộ, thúc hốt tức vô, ngạn thụ tinh đằng, khởi năng trường cửu. Niệm niệm tán tốc, nhất sát-na gian. Chuyển tức tức thị lai sinh, hà nãi yển nhiên không quá?”

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy kể Ngũ quán? (4 điểm).

Nhất kế công đa thiếu lưỡng bỉ lai xú

Nhị thôn kỷ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng

Tam phòng tâm li quá tham đẳng vi tông

Tứ chánh sự lương dục vị liệu hình khô

Ngũ vị thành đạo nghiệp ung thọ thử thực.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 3

1. Sau khi dao 4 cửa thành, thái tử đã trình lên vua cha những điều gì nếu vua làm được thì thái tử sẽ không đi tu? (4 điểm).

Bốn điều đó là:

- Làm sao cho con trẻ mãi không già
- Làm sao cho con mạnh hoài không đau
- Làm sao cho con sống hoài không chết
- Làm sao cho mọi người hết khổ

2. Hãy cho biết Ngũ phần pháp thân hương? (4 điểm).

Ngũ phần pháp thân hương là: Giới hương, Định hương, Tuệ hương, Giải thoát hương và Giải thoát tri kiến hương.

3. Hãy cho biết lợi ích của việc trì tụng chú Lăng Nghiêm? (4 điểm).

- Giúp 3 nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh.
- Dứt trừ vọng tưởng điên đảo (tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng), đạt đại định kiên cố.

- Đoạn trừ tâm tham ái.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc đoạn Cảnh Sách sau: “Phật tiên chế luật ... huyền đạo vô nhân khế ngộ”? (4 điểm).

“Phật tiên chế luật, khai sáng phát mông. Quý tắc, uy nghi tịnh như băng tuyết. Chỉ, trì, tác, phạm, thúc liễm sơ tâm, vi tế điều chương, cách chư ỏi tề. Tỳ-ni pháp tịch tăng vị thao bồi, liễu nghĩa thượng thừa, khởi năng yên biệt. Khả tịch, nhất sinh không quá, hậu hồi nan truy. Giáo lý vị thường thố hoài, huyền đạo vô nhân khế ngộ”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỖ-KHEO

ĐỀ 4

1. Thái tử Tất-đạt-đa xuất gia vào thời gian nào? (4 điểm).

Thái tử từ giả kinh thành Ca-tỳ-la-vệ xuất gia vào ngày trăng tròn (08 hoặc 15) tháng 2 ÂL năm 605 trước Dương lịch (theo Bắc truyền), năm 595 trước Dương lịch (theo Nam truyền).

2. Hãy đọc đoạn Cảnh Sách sau: “*Nhược dục tham thiên học đạo ... thân cận thiện hữu*”? (4 điểm).

“*Nhược dục tham thiên học đạo, đốn siêu phương tiện chi môn, tâm khế huyền tân, nghiên cơ tinh yếu, quyết trạch thâm áo, khai ngộ chân-nguyên, bác vấn tiên tri, thân cận thiện hữu*”.

3. Sa di là tiếng Phạn, dịch nghĩa là gì? (4 điểm).

- Sa di được dịch ra 3 nghĩa:

+ Tức từ, là đình chỉ việc ác, thực hành từ bi.

+ Cẩn sách, là siêng năng.

+ Cầu tịch, là cầu quả Niết-bàn tịch tĩnh.

4. Hãy kể 10 giới Sa-di? (4 điểm).

Một: không sát sinh.

Hai: không trộm cắp.

Ba: không dâm dục.

Bốn: không nói dối.

Năm: không uống rượu và các chất gây say - nghiện.

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc bài kệ Thế phát (cạo tóc)? (4 điểm).

Thế trừ tu phát, đương nguyện chúng sanh

Viễn ly phiền não, cứu cánh tịch diệt.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha.

(Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sanh

Xa lìa phiền não, tuyệt đối thanh tịnh).

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, ta bà ha.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 5

1. Vì sao thái tử Tất-đạt-đa phát tâm xuất gia? (4 điểm).

Thái tử dạo 4 cửa thành thấy cảnh già, bệnh, chết của con người mà nhận thức được nỗi thống khổ của con người trong vòng sinh tử luân hồi và thấy hình ảnh một vị sa môn thanh cao, giải thoát nên muốn xuất gia để tìm chân lý giải thoát khổ đau cho tất cả chúng sinh.

2. Tam Vô lậu học là gì? Hãy kể ra? (4 điểm).

Tam vô lậu học là ba môn học vô lậu đưa đến sự giải thoát, không còn rơi rớt trong vòng sinh tử luân hồi, chúng ngộ quả Thánh A-la-hán,

Tam Vô Lậu Học gồm Giới vô lậu học, Định vô lậu học và Tuệ vô lậu học (gọi tắt là Giới học, Định học, Tuệ học).

3. Hãy kể Tam đề? (4 điểm).

Nguyện đoạn nhất thiết ác

Nguyện tu nhất thiết thiện

Nguyện độ nhất thiết chúng sanh.

4. Hãy kể 5 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc âm giới thứ hai (bất đạo)? (4 điểm).

“Kim ngân trọng vật, dĩ chí nhất châm nhất thảo, bất đắc bất dĩ nhi thủ. Nhược thường trú vật, nhược tín thí vật, nhược tăng chúng vật, nhược quan vật, dân vật, nhất thế vật, hoặc đoạt thủ, hoặc thiết thủ, hoặc trá thủ, nãi chí thâm thuế mạo độ đẳng, giai vi thâm đạo.”

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO

ĐỀ 6

1. Thái tử Tát-đạt-đa thành đạo vào thời gian nào, tại đâu, lúc đó Ngài bao nhiêu tuổi? (4 điểm).

Thái tử thành đạo vào ngày trăng tròn (08 hoặc 15) tháng 12 ÂL năm 594 trước Dương lịch (theo Bắc truyền), tháng 2 năm 589 trước Dương lịch (theo Nam truyền).

Ngài thành đạo tại cội Bồ-đề, bên dòng sông Ni-liên-thuyền (Niranjara), xứ Ma-kiệt-đà (Magadha). Lúc đó, Ngài 30 tuổi (theo Bắc truyền), 35 tuổi (theo Nam truyền).

2. Lục hòa là gì? Hãy kể ra? (4 điểm).

- Lục hòa là 6 phương pháp sống hòa thuận.

- Lục hòa gồm:

1. Thân hòa đồng trụ: thân hòa cùng chung sống với nhau.

2. Khẩu hòa vô tranh: miệng hòa không tranh cãi.

3. Ý hòa đồng duyệt: ý hòa cùng hoan hỷ với nhau.

4. Giới hòa đồng tu: giới luật cùng hòa thuận tu tập với nhau.

5. Kiến hòa đồng giải: sự hiểu biết cùng hòa thuận giải bày cho nhau

hiểu.

6. Lợi hòa đồng quân: lợi ích cùng hòa thuận chia sẻ bình đẳng với

nhau.

3. Hãy đọc chú Lăng Nghiêm đệ nhị? (4 điểm).

“Ô hồng, rị sắt yết noa, bát lạc xá tát đa, tát đất tha già đô đô lô ung tát đām bà na. Hồ hồng, đô lô ung ba ra sắc địa da tam bác xá noa yết ra ...”.

4. Hãy kể Thập số Sa-di? (4 điểm).

- Nhất giả nhất thiết chúng sanh giai y ẩm thực

- Nhị giả danh sắc

- Tam giả tri tam thọ

- Tứ giả tứ đế

- Ngũ giả ngũ âm

- Lục giả lục nhập

- Thất giả thất giác chi

- Bát giả Bát chánh đạo

- Cửu giả cửu chúng sanh cư

- Thập giả thập nhất thiết nhập.

5. Hãy kể tên 24 Oai nghi? (4 điểm).

1. Kính Đại Sa-môn, 2 Sự sư, 3 Tùy Sư xuất hành, 4 Nhập chúng, 5 Tùy chúng thực, 6 Lễ bái, 7 Thính pháp, 8 Tập học kinh điển, 9 Nhập tự viện, 10 Nhập Thiên đường tùy chúng, 11 Chấp tác, 12 Nhập dục, 13 Nhập xí, 14 Thụy ngọa, 15 Vi lô, 16 Tại phòng trung trú, 17 Đáo Ni tự, 18 Chí nhân gia, 19 Khất thực, 20 Nhập tự lạc, 21 Thị vật, 22 Phàm sở thi hành bất đắc tự dụng, 23 Tham phương, 24 Y bát danh tướng.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỖ-KHEO
ĐỀ 7

1. Hãy cho biết những vị đệ tử xuất gia đầu tiên của đức Phật? (4 điểm).

Những vị đệ tử xuất gia đầu tiên của đức Phật là 5 anh em Kiều-trần-như.

2. Lục độ là gì? Hãy kể ra? (4 điểm).

Lục độ hay còn gọi là Lục Ba-la-mật, là sáu đại hạnh của Bồ Tát đưa đến cứu cánh viên mãn (tự độ và độ tha viên mãn hay tự giác và giác tha viên mãn).
Lục độ gồm:

- Bố thí độ (Bố thí Ba-la-mật).
- Trì giới độ (Trì giới Ba-la-mật).
- Tinh tấn độ (Tinh tấn Ba-la-mật).
- Nhẫn nhục độ (Nhẫn nhục Ba-la-mật).
- Thiên định độ (Thiền định Ba-la-mật).
- Trí tuệ độ (Trí tuệ Ba-la-mật).

3. Hãy đọc chú Lăng Nghiêm đệ tam? (4 điểm).

“Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nễ bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba già bà đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lặc xà đàn trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều đất bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, được xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cru bàn trà yết ra ha, bồ đơ na yết ra ha, ...”

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc âm giới thứ ba (bất tà dâm)? (4 điểm).

“Tam viết bất dâm. Giải viết: Tại gia ngũ giới duy chế tà dâm, xuất gia thập giới toàn đoạn dâm dục. Dẫn can phạm thế gian nhất thế nam nữ, tất danh phá giới. Lăng nghiêm kinh tái, Bảo liên hương tử kheo ni tư hành dâm dục, tự ngôn dâm dục phi sát phi thâu, vô hữu tội báo, toại cảm thân xuất mãnh hỏa, sanh hãm địa ngục”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO

ĐỀ 8

1. Tam Bảo được hình thành từ lúc nào? (4 điểm).

Tam Bảo được hình thành từ khi đức Phật thuyết bài pháp Tứ Diệu Đế (bài pháp đầu tiên) tại vườn Lộc Uyển cho 5 anh em Kiều-trần-như.

2. Hãy đọc bài Ngọa cụ? (4 điểm).

Ngọa cụ ni sư đàn,
Trưởng dưỡng tâm miêu tánh,
Triển khai đấng thánh địa,
Phụng trì Như lai mạng.
Án đàn ba đàn ba sa bà ha.

3. Hãy đọc đoạn Cảnh Sách sau: “Nhất triều ngọa tật tại sàng .. niên vãng đa chư quá cữu” (4 điểm).

“Nhất triều ngọa tật tại sàng, chúng khổ oanh triển bức bách. Hiểu tịch tư thôn, tâm lý hồi hoàng. Tiền lộ mang mang, vị tri hà vãng. Tòng tư thủy tri hối quá, lâm khát quật tỉnh hề vi! Tự hận tảo bất dự tu, niên vãng đa chư quá cữu”.

4. Đọc bài kệ y năm điều (An-đà-hội)? (4 điểm).

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y
Ngã kim đánh đỏi thọ, thế thế bất xả ly
Án tất đà da sa ha.

(Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng. Nay tôi kính tiếp nhận, đời đời không rời bỏ. Án tất đà da sa ha)

5. Hãy đọc âm giới thứ tư (bất vọng ngữ)? (4 điểm).

“Tứ viết bất vọng ngữ. Giải viết: Vọng ngữ hữu tứ. Nhất giả vọng ngôn, vị dĩ thị vi phi, dĩ phi vi thị, kiến ngôn bất kiến, bất kiến ngôn kiến, hư vọng bất thật đẳng. Nhị giả ý ngữ, vị trang sức phù ngôn mỹ ngữ, diễm khúc tình từ, đạo dục tăng bỉ, đặng nhân tâm chí đẳng.”

**ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 9**

1. Đức Phật đã thuyết pháp độ sinh bao nhiêu năm? (4 điểm).

Đức Phật đã thuyết pháp độ sinh 49 năm (theo Bắc truyền), 45 năm (theo Nam truyền).

2. Hãy đọc đoạn Cảnh Sách sau: “Phù xuất gia giả .. dung mạo khả quan”? (4 điểm).

“Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục. Thiệu long thánh chủng, chấn nhiếp ma quân. Dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu. Nhược bất như thử, lạm xí Tăng luân. Ngôn hành hoang sơ, hư triêm tín thí. Tích niên hành xử, thốn bộ bất di. Hoảng hốt nhất sinh, tương hà bằng thị. Huống nãi, đường đường Tăng tướng, dung mạo khả quan”.

3. Hãy kể Bát khổ và Tam khổ? (4 điểm).

Bát khổ: (1) sanh khổ, (2) lão khổ, (3) bệnh khổ, (4) tử khổ, (5) cầu bất đắc khổ, (6) ái biệt ly khổ, (7) oán tắng hội khổ, (8) ngũ ấm xí thành khổ.

Tam khổ: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: Không xoa hương phấn sáp.

Bảy: Không xem nghe, hát xướng.

Tám: Không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: Không ăn phi thời.

Mười: Không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc âm giới thứ năm (bất ẩm tửu)? (4 điểm).

“Ngũ viết bất ẩm tửu. Giải viết: Ẩm tửu giả, vị ẩm nhất thể năng túy nhân chi tửu. Tây vực tửu hữu đa chủng: cam giá, bồ đào, cập dữ bách hoa, giai khả tạo tửu. Thử phương chỉ hữu mẽ tạo. Câu bất khả ẩm. Trừ hữu trọng bệnh, phi tửu mạt liệu giả, bạch chúng phương phục”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỖ-KHEO
ĐỀ 10

1. Đức Phật nhập Niết-bàn lúc nào, tại đâu? (4 điểm).

Đức Phật nhập Niết-bàn vào lúc Ngài 80 tuổi, vào năm 544 trước Dương lịch, tại rừng Sa-la song thọ, thành Câu-thi-na (Kusinara).

2. Xuất gia có mấy nghĩa? (4 điểm).

Xuất gia có 3 nghĩa:

- Xuất thế tục gia: ra khỏi nhà thế tục
- Xuất phiền não gia: ra khỏi nhà phiền não.
- Xuất tam giới gia: ra khỏi nhà tam giới (dục giới, sắc giới, vô sắc giới).

3. Hãy đọc bài Tán Phật sau: “Tán lễ Thích Tôn ... tánh hải”? (4 điểm).

“Tán lễ Thích Tôn vô thượng năng nhân, tăng kỳ cứu viễn tu chơn, Đâu Suất giáng thần, trường tử bảo vị kim luân, tọa Bồ-đề tòa, đại phá ma quân, nhất đồ minh tinh đạo thành giáng pháp lâm ...”

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc âm giới thứ sáu (bất trước hương hoa man, bất hương đồ thân)? (4 điểm).

“Lục viết bất trước hương hoa man, bất hương đồ thân. Giải viết: Hoa man giả, Tây vực nhân quán hoa tác man, dĩ nghiêm kỳ thủ; thủ độ tắc tăng, nhung, kim, bảo, chế sức cân quan chi loại thị dã ...”

**ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 11**

1. Vị Sa-di đầu tiên trong giáo đoàn của đức Phật là vị nào? (4 điểm).

Tôn giả La-hầu-la, lúc Ngài mới 7 tuổi.

2. Tứ Niệm Xứ là gì? Hãy kể ra? (4 điểm).

Tứ niệm xứ là 4 lĩnh vực quán niệm của pháp môn thiền định. Tứ niệm xứ gồm có:

Quán thân bất tịnh

Quán tâm vô thường

Quán thọ thị khổ

Quán pháp vô ngã

3. Ý nghĩa nội dung Kinh Di Giáo là gì? (4 điểm).

Ý nghĩa nội dung kinh Di Giáo: Đức Phật dạy đệ tử phải lấy giới luật làm thầy, tinh tấn nỗ lực tu tập thiền định, dứt trừ tham ái, hý luận, nỗ lực thành tựu trí tuệ giải thoát (nỗ lực tu tập theo con đường Giới – Định – Tuệ).

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc âm giới thứ 7 (bất ca vũ xướng kỹ, bất vãng quan thính)? (4 điểm).

“Thất viết bất ca vũ xướng kỹ, bất vãng quan thính. Giải viết: Ca giả khẩu xuất ca khúc; vũ giả thân vi hý vũ; xướng kỹ giả vị cầm sắt tiêu quản chi loại thị dã; bất đắc tự tác, diệc bất đắc tha nhân tác thời cố vãng quan thính. Cổ hữu tiên nhân, nhân thính nữ ca âm thanh vị diệu, cự thất thần túc”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 12

1. Đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ 2 vào lúc nào? Nhân duyên gì Ngài về thăm hoàng cung? (4 điểm).

Đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ 2 vào năm thứ 5 sau khi thành đạo. Lúc này, vua Tịnh-phạn đã 90 tuổi, sắp băng hà. Đức Phật đã thuyết chân lý vô thường, vua đắc thánh quả A-na-hàm.

2. Hãy kể tên 24 Oai nghi? (4 điểm).

1. Kính Đại Sa-môn, 2 Sự sư, 3 Tùy Sư xuất hành, 4 Nhập chúng, 5 Tùy chúng thực, 6 Lễ bái, 7 Thính pháp, 8 Tập học kinh điển, 9 Nhập tự viện, 10 Nhập Thiền đường tùy chúng, 11 Chấp tác, 12 Nhập dục, 13 Nhập xí, 14 Thụy ngọa, 15 Vi lô, 16 Tại phòng trung trú, 17 Đáo Ni tự, 18 Chí nhân gia, 19 Khất thực, 20 Nhập tự lạc, 21 Thị vật, 22 Phàm sở thi hành bất đắc tự dụng, 23 Tham phương, 24 Y bát danh tướng.

3. Chân lý đức Phật dạy chia làm mấy phần? (4 điểm).

Chân lý đức Phật dạy chia làm 03 phần, còn gọi là 3 tạng giáo điển, gồm Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc giới thứ tám (bất tọa cao quảng đại sàng)? (4 điểm).

“Bát viết bất tọa cao quảng đại sàng. Giải viết: Phật chế thành sàng cao bất quá Như lai bát chi. Quá thì tức phạm. Nãi chí tất thể điêu khắc, cập sa quyển trưởng nhục chi loại, diệc bất nghi dụng. Cổ nhân dụng thảo vi tòa, túc ư thọ hạ; kim hữu sàng tháp diệc ký thắng hỷ, hà cánh cao quảng, tủng tứ huyễn khu”.

**ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỖ-KHEO
ĐỀ 13**

1. Kim quan đức Thế Tôn lưu lại mấy ngày mới trà tỳ? Vì sao? (4 điểm).

Kim quan đức Thế Tôn lưu lại 07 ngày mới trà tỳ, vì đợi tôn giả Đại Ca-diếp đang du hóa ở phương xa trở về.

2. Hãy kể Tam minh? (4 điểm).

Tam minh là:

- Túc mệnh minh (thấy rõ vô lượng kiếp quá khứ của mình).
- Thiên nhãn minh (thấy rõ vô lượng kiếp quá khứ của chúng sinh).
- Lưu tận minh (diệt trừ hoàn toàn lậu hoặc, phiền não đau khổ, không còn tái sinh nữa)

3. Tam pháp ấn là gì? Hãy kể ra? (4 điểm).

Tam pháp ấn là 3 khuôn dấu dùng để nhận biết đâu là chánh pháp Phật dạy. Nếu bài kinh nào không có 3 khuôn dấu này đó không phải là bài kinh Phật.

Tam pháp ấn gồm: Vô thường, Khổ, Vô ngã. Hết thấy các pháp là vô thường, khổ đau và vô ngã.

4. Hãy kể Mười thiện nghiệp? (4 điểm).

- Bất sát
- Bất đạo
- Bất tà dâm
- Bất vọng ngôn
- Bất ý ngữ
- Bất lưỡng thiệt
- Bất ác khẩu
- Bất tham
- Bất sân
- Bất si.

5. Nêu ý nghĩa nội dung Quy Sơn Cảnh Sách? (4 điểm).

Quy Sơn Cảnh Sách là những lời sách tấn, khuyến khích, cảnh giác của Thiền sư Linh Hựu ở núi Quy cho người xuất gia tu học đúng chánh pháp.

**ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 14**

1. Vua Tịnh-phạn cử bao nhiêu phái đoàn đi thỉnh đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ nhất? Ai là người thỉnh được Ngài về hoàng cung? (4 điểm).

Vua Tịnh-phạn cử 9 phái đoàn thỉnh đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ 1.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di (Kaludayi, sinh cùng giờ, ngày, tháng, năm với đức Phật) là người thỉnh đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ nhất. Đức Phật vừa đi vừa thuyết pháp trải qua 2 tháng với quãng đường khoảng 600km.

2. Nội dung cơ bản của giáo pháp đức Phật là gì? (4 điểm).

Nội dung cơ bản của giáo pháp đức Phật dạy là sự khổ (sự thật về bản chất khổ đau) và sự diệt khổ (con đường đưa đến sự tận diệt khổ đau).

3. Đọc kệ chú thọ đẫy lọc nước? (4 điểm).

Thiện tai lự thủy nan

Hộ sanh hành từ cụ

Xuất nhập thường đối dụng

Phương hợp Bồ-tát đạo

Nam mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc giới thứ chín (bất phi thời thực)? (4 điểm).

“Cửu viết bất phi thời thực. Giải viết: Phi thời giả, quá nhật ngộ phi Tăng thực chi thời phạm dã. Chư thiên tảo thực, Phật ngộ thực, súc sanh ngộ hậu thực, quỷ dạ thực. Tăng nghi học Phật, bất quá ngộ thực. Ngạ quỷ văn oản bát thanh, tắc yết trung hỏa khởi, cố ngộ thực thượng nghi tịch tịnh, hướng quá ngộ hồ. Tích hữu cao tăng, văn lân phòng tăng ngộ hậu cử thoán, bất giác thế khắp, bi Phật pháp chi suy tàn dã”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 15

1. Đức Phật thuyết pháp độ mẫu thân ở đâu, khi nào? (4 điểm).

Đức Phật thuyết pháp độ mẫu thân là hoàng hậu Ma-gia tại cung trời Đao Lợi (Tavatimsa) vào mùa An cư Kiết hạ thứ 7.

2. Sa-di giữ gìn bao nhiêu oai nghi? Oai nghi thứ nhất là gì? (4 điểm).

Sa-di giữ gìn 24 oai nghi.

Oai nghi thứ nhất là Kính Đại Sa-môn.

3. Hãy đọc bài Thị Nhựt (công phu chiều) sau: “Thị nhựt dĩ quá, mạng diệc tùy giảm ... thận vật phóng dật”? (4 điểm).

“Thị nhựt dĩ quá, mạng diệc tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc, đại chúng đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên, đản niệm vô thườn, thận vật phóng dật”.

4. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

5. Hãy đọc giới thứ mười (bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật)? (4 điểm).

“Thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật. Giải viết: Sanh tức kim dã. Tượng, tợ dã; tợ kim giả ngân dã. Vị kim sắc sanh bản tợ hoàng; ngân khả nhiễm hoàng, tợ kim dã. Bảo giả thất bảo chi loại dã. Giai trưởng tham tâm, phương phé đạo nghiệp”.

**ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 16**

1. Người dâng cúng bữa ăn và tọa cụ lên đức Thế Tôn (trước khi Ngài thành đạo) là ai? (4 điểm).

Nữ tín chủ Tu-xà-đề (Sujata) dâng cúng bữa ăn trước khi đức Thế Tôn thành đạo.

Cậu bé Sa-va-ti-ka (Svastika, cậu bé chăn cừu ở làng này) rất mến mộ Ngài và phát tâm hàng ngày cắt loại cỏ nhuyễn và mịn trái làm tọa cụ cho Ngài ngồi.

2. Những lời dạy cuối cùng của đức Phật gồm các điều căn bản gì? (4 điểm).

Những lời dạy cuối cùng của đức Phật bao gồm 03 điều căn bản sau:

- Sống đúng chánh pháp là cách đánh lễ, tán thán và quý mến Như Lai một cách tốt đẹp nhất.

- Hãy nương tựa vào chánh pháp, nương tựa vào chính mình.

- Lấy giới luật làm Thầy dẫn đường.

3. Hãy kể 05 giới sau của Sa-di? (4 điểm).

Sáu: không xoa hương phấn sáp.

Bảy: không xem nghe, hát xướng.

Tám: không ngồi giường cao rộng tốt đẹp.

Chín: không ăn phi thời.

Mười: không giữ vàng bạc châu báu.

4. Đọc bài kệ y bảy điều (Uất-đa-la-tăng)? (4 điểm).

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y

Ngã kim đánh đỏi thọ, thế thế thường đắc phi

Án độ ba độ ba sa ha

(Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng, Nay tôi kính tiếp nhận, đời đời thường khoác mặc. Án độ ba độ ba sa ha)

5. Oai nghi thứ 2 và thứ 3 của Sa-di là gì? (4 điểm).

Oai nghi thứ 2 là thờ thầy (Sự sư đệ nhị), oai nghi thứ 3 là theo Thầy ra đi (Tùy sư xuất hành đệ tam).

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO

ĐỀ 17

1. Hai đệ tử thân tín nhất của Đức Phật là ai? (2 điểm)

Trong một đời giáo hóa của Đức Phật có sự hộ trì của hai đệ tử thân tín tài giỏi, đó là tôn giả Xá Lợi Phất và tôn giả Mục Kiền Liên. Hai vị này là bạn thân với nhau. Với biệt tài riêng của mình, hai vị đã gánh vác trọng trách thay Đức Phật để quản lý tăng đoàn và làm nhiều Phật sự trọng đại khác. Tôn giả Mục Kiền Liên được tôn xưng là thần thông đệ nhất, và Tôn giả Xá Lợi Phất là bậc trí tuệ đệ nhất.

2. Tứ Diệu Đế là gì? (2 điểm)

Tứ Diệu Đế là bốn chân lý, bốn sự thật vi diệu mà ai cũng có thể chứng nghiệm. Đó là: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế.

- Khổ đế là chân lý, là sự thật của bản chất khổ đau.
- Tập đế là sự thật về sự sinh khởi và nguyên nhân các nỗi khổ của con người.
- Diệt đế là sự thật về sự đoạn tận khổ mà được an lạc giải thoát (Niết bàn)
- Đạo đế là con đường diệt khổ thật sự vững chắc, đó là bát chánh đạo hay nói đủ là 37 phẩm trợ đạo.

3. Giới có nghĩa là Biệt giải thoát hay Xứ xứ giải thoát, hãy cho biết ý nghĩa trên? (2 điểm)

Biệt giải thoát hay Xứ xứ giải thoát có nghĩa là giải thoát từng phần, giữ giới nào sẽ được lợi ích thanh tịnh và giải thoát của giới đó, giữ nhiều sẽ được an lạc, giải thoát nhiều./.

4. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Có hai thái cực, người tu hành nên tránh..... Đạt được trí tuệ, Giải thoát, an lạc” (2 điểm).

“Có hai thái cực, Người tu nên tránh, Một là khoái lạc, Say đắm ngũ dục; Hai là khổ hạnh, Ép xác hành thân. Hai con đường này, Đưa đến hậu quả, Hủy hoại thân tâm. Con đường Như Lai, Đã tìm ra được, Là đường Trung Đạo: Tránh hai cực đoan, Đem đến trí tuệ, Giải thoát, an vui: Có tám chi phần: Nhận thức chân chính, Tư duy chân chính, Hành động chân chính, Sinh kế chân chính, Chuyên cần chân chính, Chú ý chân chính, Định tâm chân chính, Chính Trung đạo này, Như Lai đã đi, Đạt được trí tuệ, Giải thoát, an lạc”.

5. Hãy đọc một đoạn trong Quy Sơn Cảnh Sách nói về tâm hạnh của người xuất gia? (2 điểm)

Đó là đoạn: “Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục. Thiệu long thánh chủng, chấn nhiếp ma quân. Dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu. Nhược bất như thử, lạm xí tăng luân. Ngôn hạnh hoang sơ, hư triêm tín thí. Tích niên hành xứ, thốn bộ bất di. Hoảng hốt nhất sinh, tương hà bằng thị. Huống nãi, đường đường Tăng tướng, dung mạo khả quan”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỖ-KHEO
ĐỀ 18

1. Tam bảo được hình thành từ lúc nào? (2 điểm).

Tam bảo được hình thành từ khi đức Phật thuyết bài pháp Tứ Diệu Đế (bài pháp đầu tiên) tại vườn Lộc Uyển cho 5 anh em Kiều-trần-như.

2. Bát chánh Đạo là gì? Kể ra? (2 điểm)

Bát chánh Đạo là 8 con đường chân chánh đưa đến Niết-bàn giải thoát.

1. Chánh kiến: Thấy biết chân chánh.
2. Chánh tư duy: Suy nghĩ chân chính.
3. Chánh ngữ: Lời nói chân chánh.
4. Chánh nghiệp: Hành vi chân chánh.
5. Chánh mạng: Nghề nghiệp chân chánh.
6. Chánh tinh tấn: Là nỗ lực tinh tấn đúng pháp.
7. Chánh niệm: Là nhớ nghĩ chân chánh.
8. Chánh định: Là thiền định chân chánh.

2. Lục độ là gì? Hãy kể ra? (2 điểm)

Lục độ hay còn gọi là Lục-độ-ba-la-mật, là sáu đại hạnh của Bồ-tát đưa đến cứu cánh viên mãn (tự độ và độ tha viên mãn hay tự giác và giác tha viên mãn).

Lục độ gồm:

- Bố thí độ (Bố thí Ba-la-mật).
- Trì giới độ (Trì giới Ba-la-mật).
- Tinh tấn độ (Tinh tấn Ba-la-mật).
- Nhẫn nhục độ (Nhẫn nhục Ba-la-mật).
- Thiên định độ (Thiền định Ba-la-mật).
- Trí tuệ độ (Trí tuệ Ba-la-mật).

4. Hãy giải thích Thập thiện? (2 điểm)

Thập thiện là mười nghiệp lành gồm:

- Ba điều lành nơi thân: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm.
- Bốn nghiệp lành thuộc khẩu: Không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói thêu dệt, không nói lời thô ác.
- Ba nghiệp lành nơi ý: Không tham, không sân, không si.

5. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Này các tỳ-khuru, Giác đạo là gì?... Xa lánh ràng buộc, Giải thoát, an vui” (2 điểm).

“Này các tỳ-khuru, Giác đạo là gì? Chính là con đường, Đối diện khổ đau, Mà nhận thức được, Nguyên nhân sinh khổ, Vì muốn thoát khổ, Tìm ra nguyên nhân, Diệt trừ khổ đau. Do vậy nhận thức, Là điểm khởi đầu, Phát khởi tư duy, Ươm mầm trí tuệ, Soi sáng tất cả: Ngôn từ, hành động, Sinh kế, chuyên cần, Điều hợp chính đạo, Giúp cho hành giả, Xa lánh ràng buộc, Giải thoát, an vui”.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỖ-KHEO
ĐỀ 19

1. Sau khi nhập Niết bàn, nhục thân của đức Phật được lo liệu như thế nào? (2 điểm)

Sau khi đức Phật nhập Niết bàn, nhục thân của Ngài được chúng đệ tử cử hành lễ trà tỳ vô cùng trang nghiêm. Sau lễ trà tỳ thì thân lấy xá lợi và phân chia 8 phần cho 8 quốc vương các nước để tôn thờ.

2. Tứ Niệm Xứ là gì? Hãy kể ra? (2 điểm)

- Tứ niệm xứ là 4 lĩnh vực quán niệm của pháp môn thiền định.
- Tứ Niệm Xứ gồm có:
 - + Quán thân bất tịnh.
 - + Quán tâm vô thường.
 - + Quán thọ thị khổ.
 - + Quán pháp vô ngã.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Này các tỳ-khưu, Có bốn Sự Thật... Tham lam bán vú, Năm uẩn là khổ” (2 điểm).

“Này các tỳ-khưu, Có bốn Sự Thật, Người tu phải thấy: Sự thật về khổ, Nguyên nhân sinh khổ, Sự thật hết khổ, Con đường thoát khổ. Bốn Sự Thật ấy, Mâu nhiệm vô cùng, Gọi Tứ Diệu đế. Này các tỳ-khưu, Sự Thật thứ nhất, Là hiện tượng khổ: Sinh, già, bệnh, chết, Buồn giận, ghen tức, Lo lắng, sợ hãi, Thất vọng, khổ não, Chia cách người thân, Chung đụng kẻ ghét, Tham lam bán vú, Năm uẩn là khổ”.

4. Ý nghĩa, nội dung kinh Di Giáo là gì? (2 điểm)

Ý nghĩa, nội dung kinh Di Giáo: Đức Phật dạy đệ tử phải lấy giới luật làm Thầy, tinh tấn nỗ lực tu tập thiền định, dứt trừ tham ái, hý luận, nỗ lực thành tựu trí tuệ giải thoát (tinh tấn tu tập theo con đường Giới-Định-Tuệ).

5. Hãy kể tên 24 Oai nghi? (4 điểm).

1. Kính Đại Sa-môn, 2 Sự sư, 3 Tùy Sư xuất hành, 4 Nhập chúng, 5 Tùy chúng thực, 6 Lễ bái, 7 Thính pháp, 8 Tập học kinh điển, 9 Nhập tự viện, 10 Nhập Thiền đường tùy chúng, 11 Chấp tác, 12 Nhập dục, 13 Nhập xí, 14 Thụy ngọa, 15 Vi lô, 16 Tại phòng trung trú, 17 Đáo Ni tự, 18 Chí nhân gia, 19 Khất thực, 20 Nhập tự lạc, 21 Thị vật, 22 Phạm sở thi hành bất đắc tự dụng, 23 Tham phương, 24 Y bát danh tướng.

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI TỶ-KHEO
ĐỀ 20

1. Tại rừng khố hạnh thái tử Tất-đạt-đa tu với ai, thời gian bao lâu, kết quả như thế nào? (2 điểm)

Tại rừng khố hạnh, Ngài cùng tu khố hạnh với năm anh em A-nhã Kiều-trần-như đó là: Kiều-trần-như, Bạt-đề, Thập-lực, Ma-ha-nam và Át-bệ. Ngài theo phương pháp khố hạnh ép xác trải qua sáu năm đến nỗi thân thể Ngài trở nên tiêu tụy, kiệt sức, chỉ còn da bọc xương.

2. Tam pháp ấn là gì? Hãy kể ra? (2 điểm)

- Tam pháp ấn là 3 khuôn dấu dùng để nhận biết đâu là chánh pháp Phật dạy. Nếu bài kinh nào không có 3 khuôn dấu này đó không phải là bài kinh Phật.

- Tam pháp ấn gồm: Vô thường, Khổ, Vô ngã. Hết thầy các pháp là vô thường, khổ đau và vô ngã.

3. Hãy đọc đoạn cảnh sách sau: “Phù xuất gia giả ...dung mạo khả quan”? (2 điểm)

“Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục. Thiệu long thánh chủng, chấn nhiếp ma quân. Dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu. Nhược bất như thử, lạm xí tăng luân. Ngôn hạnh hoang sơ, hự triêm tín thí. Tích niên hành xú, thốn bộ bất di. Hoảng hốt nhất sinh, tương hà bằng thị. Huống nãi, đường đường Tăng tướng, dung mạo khả quan”.

4. Sao gọi là khai, giá, trì, phạm? (2 điểm)

- Khai: mở, cho làm.

- Giá: ngăn cấm không cho làm.

- Trì: giữ gìn, khi thọ giới rồi phải giữ gìn cho thanh tịnh.

- Phạm: vi phạm, như thọ giới rồi mà không giữ giới thì gọi là phạm./.

5. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Sự Thật thứ hai, Nguyên nhân sinh khổ... Sẽ sớm đạt được, Niết-bàn, giải thoát” (2 điểm).

“Sự Thật thứ hai, Nguyên nhân sinh khổ: Vì tâm mê muội, Không thấy, không biết, Bản chất thân tâm, Cội nguồn sự sống, Nên bị ngọn lửa, Tham đắm, giận hờn, Ghen tức, sầu não, Lo lắng, sợ hãi, Thất vọng, buồn chán, Đốt cháy hành hạ. Sự Thật thứ ba, Chấm dứt khổ đau: Nhờ có tuệ giác, Thấy rõ, biết rõ, Sự Thật bản thân, Và về cuộc đời, Sầu não tan biến, Phát sinh hỷ lạc. Sự Thật thứ tư, Con đường thoát khổ: Gồm tám chi phần, Như Lai đã dạy, Nhớ kỹ thực hành, Trong mọi thời gian, Và bốn Sự Thật, Cần phải thấu hiểu, Siêng năng thực hành, Sẽ sớm đạt được, Niết-bàn, giải thoát”.